

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THÉP VẠN THÀNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THÉP VẠN THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301243835

**3. Ngày thành lập:** 11/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Cụm công nghiệp Châu Khê, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh,  
Việt Nam

Điện thoại: 0946.702.820

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                      | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 13. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                | 2410(Chính) |
| 14. | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                           | 2431        |
| 15. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511        |
| 16. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                              | 2512        |
| 17. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 19. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 20. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 22. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 23. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 24. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 25. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 26. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 27. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 28. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 29. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 30. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 31. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 32. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 33. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 34. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHẠM THỊ THƠM

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 15/02/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027163011102

Ngày cấp: 05/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM THỊ THƠM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/02/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027163011102

Ngày cấp: 05/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh